TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐCNTTLH	*Phổ Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn của anh Triệu Quang Dân với chị Dương Thị Thuỳ;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc các bên đã thoả thuận được với nhau đối với hồ sơ hoà giải thụ lý số: 30/2022/TLHG ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa:

Người khởi kiện: Anh Triệu Quang D , sinh năm 1997

Người bị kiện: Chị Dương Thị T , sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Xóm Bến Chẩy 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Quang D và chị Dương Thị T .

- *Về con chung*: Anh Triệu Quang D và chị Dương Thị T có 01 con chung: cháu Dương Quang T , sinh ngày 20/10/2018. Mặc dù trên giấy khai sinh không thể hiện tên người cha và không mang họ của anh D , nhưng anh D và chị T xác định cháu Dương Quang T là con chung giữa anh D và chị T trong thời kỳ hôn nhân và không yêu cầu giám định ADN xác định huyết thống. Anh

D và chị T thoả thuận: Giao con chung Dương Quang T cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Dương Quang T cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng);

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi chị T có thay đổi việc cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về con nuôi, con riêng: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày nhận được quyết định của Toà án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- Chi cục THADS T.P Phổ Yên;
- UBND Xã Vạn Phái;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà